

Thiết kế bài tập phát triển năng lực học sinh trong dạy học Địa lí lớp 10 trung học phổ thông

Cao Thị Hoa*

*Th.S.Khoa Địa Lý - Trường ĐH Sư phạm, Đại học Huế

Received: 08/3/2024; Accepted: 12/3/2024; Published: 20/3/2024

Abstract: Teaching methods from the perspective of capacity development not only pay attention to enriching students' intellectual activities but also focus on training problem-solving ability to connect issues of life and career and at the same time combine intellectual activities with practical and practical activities. When designing exercises, teachers must pay attention to training students in "life skills", the ability to solve practical problems, and create excitement for students when performing learning tasks. Depending on the characteristics of the Geography subject and the student's orientation energy, the general trend of assignment work is to guide the practice of the ability to operate architecture in practice and develop general capacity and special abilities specific to the subject. Thereby, students apply theoretical knowledge to explain problems in life and train their thinking and creative abilities, helping them to be confident and proactive in learning and life activities.

Keywords: Capacity development exercises, teaching, geography grade 10

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới đang thực hiện những biện pháp để hướng tới một nền giáo dục mà ở đó trang bị cho học sinh (HS) những điều kiện cần thiết nhằm thích ứng được với những thay đổi của xã hội. Đó là nền giáo dục với mục tiêu phát triển năng lực của HS, chuẩn bị cho người học những năng lực cần thiết để giải quyết được các tình huống trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Ở Việt Nam, tại hội nghị Trung ương 8, khóa XI ngày 4/11/2013, đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là một vấn đề cấp thiết. Nghị quyết nêu rõ quan điểm chỉ đạo "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội."

Bài tập phát triển năng lực (BTPTNL) là công cụ giúp cho giáo viên (GV) tổ chức tốt việc dạy và học nhằm phát huy tối đa năng lực và phẩm chất cho HS. Việc tăng cường các bài tập mang tính thực tiễn vào bài học giúp HS có cơ hội học qua làm, phát triển năng lực vận dụng, năng lực giải quyết vấn đề. Tuy nhiên, việc xây dựng và sử dụng hệ thống BTPTNL của GV ở nhà trường phổ thông hiện nay còn gặp nhiều hạn chế, đặc biệt GV chưa chú ý tới việc đa dạng hóa các bài tập phát triển năng lực, cũng như

việc sử dụng tính thực tiễn để làm cơ sở cho các bài tập.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bài tập phát triển năng lực và vai trò của bài tập phát triển năng lực đối với dạy học Địa lí ở các trường phổ thông của nước ta hiện nay

2.1.1. Bài tập phát triển năng lực

BTPTNL là 1 công cụ để đánh giá xem người học hoạt động ở mức độ nào. BTPTNL được sử dụng trong các khâu của quá trình dạy học giúp HS hình thành kiến thức mới hoặc củng cố, hoàn thiện, nâng cao kiến thức đã học đồng thời phát triển năng lực người học. Sử dụng BTPTNL ở hoạt động mở đầu giúp GV xác định xem người học đã biết hay chưa biết vấn đề đó. Sử dụng BTPTNL ở hoạt động vận dụng giúp HS chính xác hóa nội dung đã học....

Bản chất của BTPTNL là bài tập có nội dung chứa đựng mâu thuẫn chủ quan giữa cái đã biết và điều cần tìm, đặt HS luôn ở trạng thái có vấn đề cần phải được giải quyết; và khi giải quyết xong BTPTNL thì kiến thức, kĩ năng của HS được củng cố và phát triển. Với đặc điểm này, BTPTNL là công cụ/biện pháp phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tế cho HS rất phù hợp và hiệu quả cao....

Đồng thời, thông qua việc tiếp cận với BTPTNL HS sẽ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

2.1.2. Vai trò của BTPTNL đối với dạy học Địa lí ở các trường phổ thông của nước ta hiện nay

BTPTNL có vai trò kích thích người học, tạo sự hưng phấn, kích thích người học kết nối với bài học.

BTPTNL góp phần tăng cường hoạt động nhận thức tích cực, độc lập của HS. Các nhà tâm lý học và giáo dục học cho rằng: Tính tích cực, độc lập nhận thức của HS là một trong những điều kiện quan trọng nhất để HS nắm vững kiến thức trong quá trình dạy học. Mức độ cao nhất của tính tích cực, độc lập được thể hiện ra khi HS giải các BTPTNL một cách tự giác, tích cực, độc lập dưới sự điều khiển của giáo viên.

BTPTNL gắn với bối cảnh/tình huống đòi hỏi sự phân tích, tổng hợp, đánh giá và vận dụng kiến thức riêng lẻ vào những bối cảnh, tình huống thực xảy ra trong thực tiễn. Với những bài tập mở tạo cơ hội cho nhiều cách tiếp cận, nhiều phương án giải quyết khác nhau, góp phần hình thành ở HS các năng lực khác nhau đặc biệt là năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Sử dụng BTPTNL giúp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho HS. HS xác định được vấn đề, đề xuất giả thuyết, lập kế hoạch và giải quyết vấn đề; báo cáo đánh giá kết quả, phát hiện vấn đề mới phát sinh và đề xuất hướng giải quyết.

Sử dụng BTPTNL giúp phát triển năng lực xử lý thông tin. Trong quá trình giải quyết BTPTNL, HS sẽ phát triển được các kỹ năng thu thập và xử lý thông tin để giải thích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề nảy sinh trong những tình huống thực tiễn. Khi đó, HS sẽ tạo được thói quen luôn tự đặt ra câu hỏi về các vấn đề xung quanh và tìm câu trả lời hợp lý nhất, điều đó góp phần giúp HS linh hoạt, nhạy bén và thích ứng nhanh với xã hội năng động trong cuộc sống sau này.

2.2. Cách thức xây dựng BTPTNL trong dạy học

Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông

2.2.1. Yêu cầu khi xây dựng bài tập phát triển năng lực

- BTPTNL cần liên hệ với kinh nghiệm của hiện tại cũng như cuộc sống, nghề nghiệp trong tương lai của HS.

- BTPTNL có thể diễn giải theo cách nhìn của HS và để mở nhiều hướng giải quyết hơn.

- BTPTNL cần chứa đựng mâu thuẫn và vấn đề có thể liên quan đến nhiều phương diện khác nhau.

- BTPTNL cần vừa sức và có thể giải quyết trong những điều kiện cụ thể.

- BTPTNL có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau.

- BTPTNL cần có tính giáo dục, có tính khái quát

hóa, có tính thời sự.

- BTPTNL cần có những tình tiết, dữ liệu thực tế, các trích dẫn.

2.2.2. Quy trình xây dựng bài tập phát triển năng lực

Bước 1: Lựa chọn đơn vị kiến thức, hiện tượng, bối cảnh/tình huống thực tiễn có liên quan.

Bước 2: Xác định yêu cầu cần đạt của đơn vị kiến thức, xây dựng mâu thuẫn nhận thức từ bối cảnh/tình huống lựa chọn và xác định các điều kiện cần thiết để giải quyết mâu thuẫn này.

GV cần xác định nội dung liên quan đến yêu cầu cần đạt của bài học từ đó tìm mối quan hệ giữa yêu cầu cần đạt và cơ hội xây dựng BTPTNL.

Tương ứng với mỗi nội dung, GV thiết lập các cơ hội để có thể thiết kế câu hỏi, bài tập tương ứng liên quan đến vấn đề.

Bước 3: Thiết kế bài tập theo yêu cầu cần đạt.

Để thực hiện bước này, GV cần đưa ra cách thức xây dựng như sau:

Thu thập và xử lý dữ liệu: GV cần đa dạng trong nguồn kênh thông tin thu thập để thiết kế nhằm đảm bảo yêu cầu cần đạt. Việc thu thập dữ liệu có thể thông qua các phương tiện thông tin đại chúng từ các website, báo điện tử, Internet; các tranh ảnh minh họa, phim tài liệu; những câu chuyện, ca dao, tục ngữ dân gian hoặc từ những sự kiện, vấn đề xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của bản thân,... Trong quá trình xử lý dữ liệu, GV cần xác định được các nguồn thông tin quan trọng. Những thông tin mà GV chọn lựa phải đảm bảo cơ sở và tính thuyết phục của vấn đề đem lại.

Lựa chọn hình thức và kỹ thuật thiết kế BTPTNL:

Căn cứ vào từng nội dung và điều kiện cụ thể, GV tiến hành thiết kế các bài tập thông qua nhiều hình thức khác nhau như: tranh ảnh, bài báo, mô tả qua câu chuyện hoặc những thước phim, video... nhằm trực quan hoá nội dung để tình huống trở nên dễ hiểu và có sự phân hóa sao cho phù hợp với các đối tượng HS.

Thiết kế và hoàn thiện Bài tập: Dựa trên cơ sở dữ liệu được thu thập liên quan đến bài học, GV tiến hành thiết kế. GV cần chú ý là bài tập đưa ra phải đảm bảo kích thích khả năng khám phá của HS; cần khuyến khích HS huy động vốn sống, vốn hiểu biết của bản thân trong quá trình giải quyết vấn đề nhằm phát huy các năng lực, phẩm chất cần thiết của các em. GV có thể dự kiến các hướng giải quyết HS có thể đưa ra đối với BTPTNL vừa xây dựng để đánh giá lại mức độ phù hợp của tình huống trong từng

hoạt động cụ thể của bài học.

Bước 4: Xây dựng đáp án, lời giải và kiểm tra thử

Khi đã chuyển hóa thành BTPTNL, GV phải dự kiến câu trả lời và kiểm tra thử. Nếu câu trả lời chưa đạt được các yêu cầu ở bước 2 thì GV phải điều chỉnh bài tập sao cho “cái đã biết” và “cái cần tìm” có tương quan hợp lý, phù hợp với khả năng giải quyết của HS.

Bước 5: Chỉnh sửa, hoàn thiện bài tập.

2.3. Ví dụ vận dụng quy trình xây dựng BTPTNL trong dạy học Địa lí 10 chủ đề Trái Đất

Để minh họa cụ thể cho quy trình xây dựng BTPTNL trong dạy học Địa lí 10 chủ đề Trái Đất, bài viết đưa ra ví dụ:

Bước	Nội dung
<i>Bước 1: Lựa chọn đơn vị kiến thức</i>	Hệ quả địa lí các chuyển động của Trái Đất
<i>Bước 2: Xác định yêu cầu cần đạt của đơn vị kiến thức</i>	Liên hệ được thực tế địa phương về các mùa trong năm và chênh lệch thời gian đêm
<i>Bước 3: Thiết kế bài tập theo yêu cầu cần đạt</i>	Câu hỏi: Trong “Truyện Kiều”, Nguyễn Du viết: ”Sen tàn cúc lại nở hoa Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân” Em hãy cho biết câu thơ nhắc đến hiện tượng địa lí tự nhiên nào?
<i>Bước 4: Xây dựng đáp án, lời giải và kiểm tra thử</i>	Các hiện tượng được nhắc đến trong hai câu thơ trên phản ánh 2 hệ quả của Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời: - Hệ quả mùa trên Trái Đất. Lưu ý rằng hiện tượng 4 mùa chỉ thể hiện rõ ở vùng ôn đới. Ở miền Bắc nước ta mùa xuân thu không rõ, mang tính chất chuyển tiếp giữa hai mùa nóng lạnh. - Hệ quả ngày đêm dài ngắn theo mùa ”Sầu dài ngày ngắn” ý nói mùa đông ngày ngắn đêm dài. Nguyên nhân là do trục Trái Đất nghiêng với mặt phẳng quỹ đạo của Trái Đất và trong suốt năm trục của Trái Đất không đổi phương trong không gian nên có thời kì bán cầu Bắc hoặc bán cầu Nam ngả về phía Mặt Trời. Điều đó làm thời gian chiếu sáng và sự thu nhận bức xạ Mặt Trời ở mỗi bán cầu đều thay đổi trong năm.
<i>Bước 5: Chỉnh sửa, hoàn thiện bài tập</i>	GV kiểm tra, chỉnh sửa và hoàn thiện bài tập.

2.4. Những lưu ý khi sử dụng BTPTNL trong dạy học Địa lí 10 ở trường trung học phổ thông

Khi áp dụng quy trình sử dụng BTPTNL trong dạy học Địa lí, GV cần phân hóa nhiều mức độ cho phù hợp với từng đối tượng HS. Với HS yếu và trung bình, GV có thể định hướng, sau đó GV và HS cùng thực hiện. Với HS khá, giỏi, GV chỉ cần định hướng cũng có thể HS tự định hướng và tự lực thực hiện nhiệm vụ.

Người GV không chỉ quan tâm đến nội dung câu trả lời mà còn nên quan tâm đến quá trình HS tìm kiếm, thu thập thông tin, dữ liệu; phân tích, phát hiện và giải quyết vấn đề

Trong quá trình sử dụng BTPTNL, GV đưa ra nhận xét cần mang tính xây dựng, chứa những cảm xúc tích cực, niềm tin vào HS... Khi viết nhận xét, GV cần đề cập đến những ưu điểm, những kỳ vọng trước sau đó mới đề cập đến những điểm cần xem xét lại, những sai sót cần điều chỉnh.

Trong quá trình phân tích lỗi khi sử dụng BTPTNL, GV cần tập trung vào các sai sót có tính hệ thống, điển hình để sớm khắc phục.

3. Kết luận

Bài viết đã đưa ra quy trình xây dựng và sử dụng BTPTNL trong bộ môn Địa lí 10 ở trường phổ thông và lấy ví dụ minh họa rõ ràng cho từng quy trình. Qua bài viết, tác giả đề xuất:

- Cần đa dạng hơn hệ thống câu hỏi BTPTNL trong bộ môn Địa lí ở trường phổ thông.

- Việc tiến hành điều tra, khảo sát nên được thực hiện một cách có hệ thống hơn. Nên triển khai việc điều tra khảo sát ở số lượng GV Địa lí lớn hơn và mang tính rộng khắp ra các địa phương trong cả nước để có kết quả chính xác hơn.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Đình Trung, Phan Thị Thanh Hội, *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*, NXB ĐHSP. Hà Nội
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Dạy học và kiểm tra kết quả học tập theo định hướng phát triển năng lực học sinh* môn Sinh học cấp Trung học Phổ thông, NXNGD. Hà Nội
3. Đặng Thị Dạ Thủy, *Bài tập thí nghiệm phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của học sinh trong dạy học Sinh học ở Trung học phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 362, kì 2. Hà Nội
4. Đinh Quang Báo, Nguyễn Đức Thành, (2006), *Lí luận dạy học sinh học (Phần đại cương)*, NXBGD. Hà Nội